

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày 28 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lang Văn Hải và ông Mong Thái Dương.

- Thư ký phiên toà: Ông Lang Thanh Như – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:
Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, Điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Thị M (tên gọi khác: Mai T), sinh ngày 14 tháng 01 năm 1971, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trông rọt; trình độ học vấn: Không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn C (Đã chết); con bà: Lương Thị H (Đã chết); chồng: Lô Văn T (Đã chết); con: Có 2 người; tiền án: Ngày 08/10/2019 bị Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007 bị Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 2 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2012 bị Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 3 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện Quế Phong áp dụng biện pháp xử lý “Đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2024. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị M (Mai T):* Bà Nguyễn Thị T; Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vi Văn T, sinh năm 1996; trú tại bản N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Văn D, sinh năm 1989; trú tại bản N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/5/2024 Lương Thị M (Mai T) mua một gói ma túy về cất giấu để bán. Đến ngày 23/5/2024 trong lúc bị cáo đang ở nhà thì có anh Vi Văn T đến hỏi và mua ma túy với bị cáo với giá 50.000 đồng; sau khi mua bán xong thì bị phát hiện và bắt quả tang. Thu 01 gói chất bột màu trắng của Vi Văn T; 01 gói ma túy của Lương Thị M và 50.000 đồng tiền bán ma túy mà có.

Kết luận giám định số 569/KL- KTHS(Đ2-MT) ngày 29/5/2024 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lương Thị M và mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Vi Văn T gửi tới giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Thị M có khối lượng là 1,34 g (Một phẩy ba mươi tư gam); số chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn T có khối lượng là 0,04 g (Không phẩy không bốn gam).

Tại phiên tòa bị cáo Lương Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Ngày 23/5/2024 tại bản Na Chảo – Piềng Văn, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Lương Thị M bán trái phép chất ma túy cho Vi Văn T thì bị bắt quả tang. Thu 1,38 gam Heroine và 50.000 đồng tiền bán trái phép chất ma túy mà có.

Cáo trạng số 55/CT-VKS- QP ngày 07/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lương Thị M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với Vi Thị N theo lời khai của bị cáo là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai; tiến hành đối chất nhưng Vi Thị N không nhận là được bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh Vi Thị N bán ma túy cho bị cáo; hơn nữa giữa bị cáo và Vi Thị N còn có mâu thuẫn với nhau, nên không cơ sở để điều tra xử lý. Đối với Vi Văn T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng do số lượng ma túy ít, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Bị cáo Lương Thị M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 50.000 đồng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Lương Thị M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; miễn hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng ngày 23/5/2024, tại xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lương Thị M bán trái phép chất ma túy cho anh Vi Văn T thì bị bắt quả tang thu 1,38 gam Heroine. Do đó bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng; bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 2 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 3 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong áp dụng biện pháp xử lý “Đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc”. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thị M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là hợp lý; người bào chữa đề

ngiht xử phạt bị cáo Lương Thị M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù là thấp so với số lượng ma túy bị thu giữ và nhân thân của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Thị M không có tài sản gì đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 1,38 gam Heroine, cơ quan cảnh sát điều tra đã lấy đi giám định chất ma túy 0,24 gam; còn lại 1,14 gam. Đây là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 50.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc hộp nhựa không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí, nên được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lương Thị M; tên gọi khác: Mai T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/5/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì bên trong đựng 1,14 (Một phẩy mười bốn) gam Heroine, 01 (Một) chiếc hộp nhựa hình tròn màu hồng, các mảnh bao ni lông và vỏ phong bì thu giữ vật chứng ban đầu. Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 16/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), số tiền trên đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Thị M (Mai T).

Bị cáo Lương Thị M (Mai T) có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quế Phong.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quế Phong.
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Phong